

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chiến lược phát triển Quỹ Hỗ trợ phát triển
Hợp tác xã thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20/06/2023;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp ngày 14/6/2025;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 18/01/2024 và Luật sửa đổi bổ sung ngày 27/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 79/NQ-TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước và Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 253/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021;

Căn cứ Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính ngoài ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 52/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã;

Căn cứ Chương trình hành động số 20-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị Quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 31/8/2023 của UBND thành phố Hà Nội về thực hiện Chương trình hành động số 20-Ctr/TU ngày 02/02/2023 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Chương trình hành động số 01-Ctr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy Hà Nội về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-Ctr/TU ngày 15/02/2026 của Thành ủy Hà Nội về chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc tổ chức lại Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố Hà Nội theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 4367/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 116/TTr-LMHTX ngày 18/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chiến lược phát triển Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố Hà Nội giai đoạn năm 2026-2030” (sau đây viết tắt là Chiến lược) với những nội dung sau:

I. Quan điểm

1. Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố Hà Nội là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn Điều lệ, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, công khai, minh bạch; không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi về tiếp cận vốn nhằm phát triển kinh tế tập thể (KTĐT), Hợp tác xã (HTX) theo hướng gắn sản xuất, kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ trong quản lý, sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao sức cạnh tranh qua đó đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

3. Tổ chức và hoạt động của Quỹ phải đảm bảo đúng các nguyên tắc hoạt động của Quỹ, quy định của pháp luật và của Thành phố.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Thành phố 05 năm (giai đoạn 2021-2025)

1. Tổng quan về Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Thành phố

Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính nhà nước trực thuộc Liên minh HTX thành phố Hà Nội. Quỹ thực hiện nhiệm vụ: tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn vốn trong và ngoài nước, các nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; huy động vốn; cho vay; thực hiện các hoạt động tư vấn tài chính và đầu tư, đào tạo cho các khách hàng vay vốn; nhận ủy thác.

Bộ máy điều hành hoạt động của Quỹ trước khi chuyển đổi theo Nghị định 45/2021/NĐ-CP gồm: Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Bộ máy điều hành nghiệp vụ gồm Giám đốc, Phó Giám đốc và các phòng/ban chuyên môn nghiệp vụ (Phòng Tổ chức-Hành chính, Phòng Tín dụng-Thẩm định, Phòng Kế hoạch-Tài chính).

Bộ máy điều hành hoạt động của Quỹ sau khi chuyển đổi theo Nghị định 45/2021/NĐ-CP gồm: Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát viên, Ban điều hành gồm (Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) và Bộ máy giúp việc gồm (Phòng Tín dụng-Thẩm định, Phòng Kế hoạch-Tài chính, Phòng Tổ chức-Hành chính).

- Vốn Điều lệ tại thời điểm 31/12/2025: 170.000.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tỷ đồng).

- Dư nợ cho vay tại thời điểm 31/12/2025: 165.099.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm tỷ không trăm chín mươi chín triệu đồng). Chiếm 97,12%/tổng nguồn vốn.

- Số dự án: 354 dự án.

- Nợ xấu: 4.507.000.000 đồng (2.73%/tổng dư nợ).

2. Kết quả hoạt động 5 năm giai đoạn 2021-2025

Dưới sự chỉ đạo, định hướng của UBND Thành phố, các sở, ngành liên quan, Quỹ đã hỗ trợ vốn giúp các HTX, Liên hiệp HTX và các thành viên thuộc HTX vay để phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể. Với mục tiêu bảo toàn và phát triển nguồn vốn, Quỹ đã thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải ngân kịp thời cho các dự án. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm đều tăng trưởng tốt, doanh thu bù đắp được chi phí, bảo toàn và phát triển vốn; các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và vượt so với kế hoạch được giao.

2.1. Vốn điều lệ

- Vốn Ngân sách Nhà nước đã được cấp (từ khi thành lập) qua các năm là: 125.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng).

- Bổ sung vốn điều lệ (theo tỷ lệ %) đã được trích hàng năm tính đến 31/5/2024 là: 15.831.643.148 đồng (Mười lăm tỷ, tám trăm ba mươi một triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn, một trăm bốn mươi tám đồng).

- Quỹ đầu tư phát triển là: 29.168.356.852 đồng (Hai mươi chín tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm năm mươi sáu nghìn, tám trăm năm mươi hai đồng).

- Tính đến 31/12/2025 vốn điều lệ của Quỹ được xác định ở mức 170.000.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi tỷ đồng chẵn).

2.2. Về hoạt động cho vay

- Công tác cho vay

+ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội đã triển khai hiệu quả hoạt động cho vay ưu đãi đối với khu vực KTTT, tập trung vào 5 nhóm ngành nghề chủ yếu: nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, thương mại - dịch vụ và xây dựng; chú trọng hỗ trợ các HTX và thành viên HTX tham gia chuỗi giá trị, phát triển nghề và làng nghề truyền thống của Hà Nội, cũng như các mô hình sản xuất gắn với chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn theo chủ trương của UBND Thành phố.

+ Các khoản vay được triển khai đúng mục tiêu, đúng đối tượng, giúp nhiều HTX tiếp cận nguồn vốn ưu đãi để đầu tư máy móc, đổi mới công nghệ, mở rộng hoạt động thương mại - dịch vụ, vận tải và sản xuất tại các làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

+ Mức lãi suất 6,3%/năm; từ tháng 01/2025, Quỹ thực hiện mức lãi suất 5,0%/năm và 5,7%/năm đối với từng đối tượng và từng dự án theo quy chế cho vay của Quỹ.

+ Mức vốn vay và thời hạn cho vay do Giám đốc xem xét, quyết định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, khả năng trả nợ và phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh trong từng lĩnh vực của các hợp tác xã, thành viên hợp tác xã.

+ 100% các món vay có tài sản đảm bảo và thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo đảm tiền vay và quy định của Quỹ do Chủ tịch Quỹ ban hành.

- Công tác kiểm tra, giám sát thu hồi nợ vay: Nhằm bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Nhà nước, Quỹ luôn quan tâm và chú trọng tới công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau giải ngân. Việc kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm sớm phát hiện nguy cơ ảnh hưởng xấu tới nguồn vốn, sử dụng vốn sai mục đích hoặc nắm bắt những thuận lợi, khó khăn của đơn vị vay vốn một cách kịp thời, sớm đưa ra phương án giải quyết nhanh chóng theo đúng quy định.

- Về tình hình nợ xấu

Giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ nợ xấu của Quỹ giảm mạnh qua các năm, từ 22,2% năm 2021 giảm xuống còn 2,73% năm 2025. Năm 2021 là thời điểm nợ xấu ở mức cao do tác động nghiêm trọng của đại dịch COVID-19, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX, làm suy giảm khả năng trả nợ; tiếp theo đó là năm 2023-2025 thiên tai lũ lụt, hoả hoạn xảy ra khắp mọi

nơi cũng làm ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình phát triển của khối KTTT, HTX. Từ năm 2023 trở đi, cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và việc tăng cường công tác quản trị rủi ro, thẩm định, kiểm tra sau cho vay, tỷ lệ nợ xấu đã được kiểm soát và giảm dần qua từng năm. Đến năm 2025, tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức 2,73%, phản ánh chất lượng tín dụng được cải thiện rõ rệt, công tác thu hồi và xử lý nợ đạt hiệu quả, góp phần bảo đảm an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ.

2.3. Kết quả hoạt động

Trong giai đoạn 2021-2025, trong đó đặc biệt năm 2021 là năm có nhiều khó khăn, biến động do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19, dưới sự chỉ đạo, định hướng của UBND Thành phố các sở, ngành, Hội đồng quản lý, Liên minh HTX Thành phố và sự nỗ lực không ngừng tập thể Quỹ đã mang lại kết quả hoạt động các năm đều rất khả quan. Doanh thu năm 2021 đạt 10,2 tỷ đồng, năm 2025 đạt 11,4 tỷ đồng (tăng 11% so với năm 2021); dư nợ cho vay năm 2021 đạt 75,6 tỷ đồng, năm 2025 đạt 165,1 tỷ đồng (tăng 218% so với năm 2021); hiệu quả sử dụng vốn đạt 97,1%; nợ xấu năm 2021 từ 22,2% giảm xuống 2,73% năm 2025.

(Phụ lục 1 đính kèm)

III. Định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030

1. Mục tiêu

- Nâng cao năng lực hoạt động của Quỹ năng động, hoạt động hiệu quả, kịp thời đáp ứng nhu cầu bức thiết về vốn phát triển KTTT, HTX trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tạo lập nguồn vốn hỗ trợ cho các đối tượng vay vốn có điều kiện mở rộng hợp tác, liên kết trong hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì tồn tại và phát triển trong bối cảnh hội nhập quốc tế có đan xen nhiều cạnh tranh, thách thức.

- Hàng năm xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và cấp bổ sung vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước theo lộ trình, phấn đấu đến năm 2030 vốn Điều lệ của Quỹ đạt mốc 500 tỷ đồng (Năm trăm tỷ đồng). *Hiện nay, với số lượng hơn 2.400 HTX trên địa bàn Thành phố, nhu cầu vay vốn để đầu tư công nghệ, mở rộng sản xuất của các HTX, thành viên HTX ngày càng lớn, từ 300 đến 600 tỷ đồng/năm (theo khảo sát thực tế tại một số HTX trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm 2026 đến năm 2030).*

- Hàng năm phấn đấu dư nợ cho vay/tổng nguồn vốn đạt trên 90%; Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ theo quy định.

- Phấn đấu đạt doanh thu lũy kế theo kế hoạch với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trong cả giai đoạn đạt từ 10 - 20%.

2. Về định hướng hoạt động

- Tăng cường nguồn vốn và hỗ trợ vay ưu đãi, tối ưu hóa quy trình cho vay để HTX, thành viên HTX tiếp cận vốn nhanh chóng, phục vụ sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các dự án ứng dụng công nghệ cao.

- Ưu tiên vốn cho các HTX, thành viên HTX liên kết theo chuỗi giá trị, áp dụng giải pháp công nghệ số trong quản lý, tạo ra sản phẩm chất lượng cao, có thương hiệu, đáp ứng các tiêu chuẩn thị trường trong nước và quốc tế.

- Tập trung xử lý các khoản nợ quá hạn và nợ khó đòi của một số khách hàng nhằm thu hồi nguồn vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng, bảo toàn vốn.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đảm bảo tính tuân thủ và chấp hành của Quỹ trên các mặt nghiệp vụ, trong đó chú trọng đến hoạt động thẩm định dự án, tín dụng, tài chính - kế toán... nhằm hạn chế, giảm thiểu rủi ro, tránh thất thoát, lãng phí.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng về năng lực quản lý tài chính và tư vấn xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi cho các đơn vị vay vốn; tập trung vào việc quản lý và vận hành Quỹ một cách an toàn và bền vững.

- Phân đầu hoàn thành định hướng mục tiêu chiến lược đề ra từ nay đến 2030 và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra hàng năm. Tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 của Quỹ ngay khi được UBND Thành phố phê duyệt với các mục tiêu kế hoạch cụ thể.

(Phụ lục 2 đính kèm).

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Về nguồn vốn và cho vay vốn

- Để nâng cao vai trò “vốn môi”, hoạt động cho vay phải có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả từng khoản cho vay, tập trung vào các phương án, dự án liên kết chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, các phương án, dự án gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu có khả năng thu hồi vốn trực tiếp và các ngành, lĩnh vực giải quyết nhiều việc làm của địa phương, đảm bảo hoạt động tín dụng đạt chất lượng.

- Xử lý dứt điểm các khoản nợ quá hạn, nợ xấu đã phát sinh, đồng thời theo dõi và kiểm soát chặt chẽ các khoản dư nợ tín dụng để không phát sinh thêm nợ xấu.

- Tốc độ tăng trưởng cho vay được xác định theo định hướng kế hoạch, điều kiện phát triển KTTT, HTX của Thành phố đã ban hành, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và khả năng của Quỹ. Kế hoạch dư nợ cho vay/tổng nguồn vốn đạt trên 90%. Quỹ thực hiện cơ chế lãi suất cho vay theo nguyên tắc không vì mục tiêu lợi nhuận song phải đảm bảo bù đắp đủ chi phí, bảo toàn phát triển nguồn vốn.

- Đối tượng cho vay là HTX, Liên hiệp HTX, Quỹ Tín dụng nhân dân; thành viên của tổ hợp tác, HTX, Quỹ Tín dụng nhân dân (trừ đối tượng thành viên HTX là doanh nghiệp).

- Cơ chế trích lập dự phòng rủi ro được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước áp dụng đối với tổ chức tài chính vi mô và chủ động đề ra các biện pháp xử lý nợ xấu phát sinh; tích cực thực hiện công tác thu hồi nợ và xử lý rủi ro thông qua việc phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý KTTT cấp xã/phường cùng các hội, đoàn thể chính trị - xã hội tại các địa phương nhằm mục tiêu giảm tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ theo quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động tín dụng, đảm bảo sử dụng vốn vay đúng mục đích, an toàn, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Trên cơ sở nguồn vốn hiện có để lập kế hoạch cho vay và thu nợ, thực hiện tốt việc bảo toàn nguồn vốn của Quỹ.

- Thực hiện phân loại nợ xấu, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định và chủ động đề ra các biện pháp xử lý nợ xấu cho vay; tích cực thu hồi nợ và xử lý rủi ro nhằm mục tiêu giảm tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ xuống 0,9%.

3.2. Về hoạt động tài chính

Quỹ hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhưng phải đảm bảo bù đắp các chi phí, bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Giai đoạn 5 năm từ năm 2026-2030, phân đầu đạt thu nhập lũy kế theo kế hoạch với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trong cả giai đoạn đạt từ 10 - 20%.

3.3. Về công tác quản trị, nhân sự

Khi Quỹ tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng năm 2030, công tác nhân sự cần tập trung:

- Hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, bộ máy quản lý của Quỹ theo hướng tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong quản lý hoạt động nghiệp vụ, trong đó nghiêm túc tuân thủ các quy định, quy trình nghiệp vụ từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả của thành viên được vay vốn và cũng chính là hiệu quả hoạt động của Quỹ, qua đó thực hiện tốt nhiệm vụ bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Xây dựng các quy chế, quy định, quy trình trong công tác quản lý điều hành, thường xuyên đánh giá tiến độ, hiệu quả công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức, người lao động làm việc tại Quỹ như đào tạo, tập huấn kỹ năng thẩm định, kiểm tra sau vay... cho đội ngũ nhân sự hiện có để nâng cao hiệu quả cho vay, đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển.

- Tuyển dụng thêm cán bộ tín dụng có kinh nghiệm, đặc biệt là trong lĩnh vực thẩm định, đánh giá khả năng tài chính của HTX, thành viên HTX khi vay vốn.

- Thực hiện công tác tổ chức cán bộ, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác và bố trí cán bộ, người lao động ở các phòng nghiệp vụ đúng năng lực, phù hợp với chuyên môn đào tạo nhằm tăng cường công tác tham mưu, giúp việc đạt

hiệu quả tốt nhất; thực hiện tuyển dụng nhân sự có trình độ chuyên môn phù hợp, làm việc chuyên nghiệp để đáp ứng nhu cầu của Quỹ.

3.4. Về cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động

- Thực hiện công khai minh bạch các thủ tục cho vay theo quy định nhằm tạo thuận lợi cho thành viên tiếp cận nguồn vốn ưu đãi tại Quỹ như công khai các thủ tục vay vốn bằng hình thức công bố văn bản trước công thông tin của Liên minh HTX Thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào các nghiệp vụ chuyên môn cho phù hợp với hoạt động của Quỹ trong tình hình mới, tiến tới số hóa thủ tục hành chính, người vay vốn có thể tự theo dõi món vay, nhắc nợ và trả nợ tự động.

- Tổ chức tốt việc thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện rà soát, cập nhật, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, quy định.

3.5. Về kế hoạch đầu tư phát triển

Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật đảm bảo phục vụ công việc, cụ thể:

- Đầu tư nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản trị theo chủ trương chuyển đổi số qua 2 bước dựa trên cơ sở kết quả hoạt động.

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ trực tiếp công việc.

- Đầu tư trang bị kho lưu trữ, hệ thống kệ sắp xếp tài liệu đảm bảo theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lưu trữ tài liệu.

3.6. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho các đối tượng vay vốn

- Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, tọa đàm cho khách hàng vay vốn: Giới thiệu chức năng, nhiệm vụ, điều kiện, quy trình các bước vay vốn Quỹ; kỹ năng và phương pháp lập dự án, phương án sản xuất kinh doanh, hoàn thiện hồ sơ vay vốn; các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh liên quan đến hoạt động vay vốn..., để giúp các HTX nâng cao năng lực quản trị điều hành, đáp ứng các điều kiện vay vốn của Quỹ.

- Tăng cường hoạt động quảng bá hình ảnh của Quỹ thông qua các sự kiện như hội nghị, hội thảo, triển lãm, hội chợ xúc tiến thương mại... liên quan đến kinh tế tập thể. Truyền thông về hoạt động của Quỹ thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, phát thanh, báo chí, báo đài; qua trang tin điện tử của Quỹ (website) và các ứng dụng công nghệ khác.

- Áp dụng công nghệ thông tin để tư vấn, hướng dẫn, giải đáp thắc mắc trực tiếp, trực tuyến. Tập huấn đào tạo thông qua nền tảng số, tiến tới áp dụng AI trong công tác tư vấn và giải đáp thắc mắc.

3.7. Nâng cao năng lực xử lý rủi ro

- Xây dựng đồng bộ các Quy chế, quy trình tác nghiệp, đảm bảo chặt chẽ, phân định rõ trách nhiệm cá nhân. Thực hiện cho vay đúng quy chế, quy trình, quy định; kiểm tra, giám sát, đôn đốc, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, ngăn ngừa rủi ro phát sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với cấp liên nhiệm các đơn vị, UBND các xã/phường nhằm sớm phát hiện nguy cơ rủi ro tiềm ẩn, kịp thời kiểm tra, giám sát, có phương án xử lý nhanh chóng, bảo toàn nguồn vốn Nhà nước.

- Phối hợp cùng Trung tâm Thông tin Tín dụng CIC để cập nhật số liệu khách hàng vay nợ được chính xác, kịp thời.

- Thực hiện đúng quy định về phân loại nợ; áp dụng đồng bộ các biện pháp thu hồi nợ hiệu quả; trích lập dự phòng rủi ro kịp thời, đảm bảo an toàn nguồn vốn hoạt động.

- Áp dụng công nghệ vào quản trị rủi ro, hạn chế rủi ro tác nghiệp, cảnh báo tiềm ẩn rủi ro khách quan.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực thẩm định, đề cao tính kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp.

3.8. Tình hình chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Nhìn chung, Quỹ đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn; thực hiện hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch và bảo toàn vốn nhà nước.

- Công tác quản lý tài chính, hạch toán kế toán được thực hiện theo đúng chế độ;

- Việc xây dựng quy chế quản lý nội bộ, quy trình thẩm định, xét duyệt và quản lý vốn vay cơ bản phù hợp quy định hiện hành.

- Thực hiện kê khai, nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định, không để phát sinh vi phạm về nghĩa vụ tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước cấp cho Quỹ theo đúng quy định; hướng dẫn Quỹ thực hiện đúng các quy định về tài chính, kế toán trong hoạt động.

- Trên cơ sở đề xuất của Liên minh HTX Thành phố, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND Thành phố về Quyết định mức vốn điều lệ và phê duyệt điều chỉnh tăng, giảm, bổ sung mức vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Thành phố trong quá trình hoạt động theo quy định.

2. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh khu vực 1

- Phối hợp với Liên minh HTX thành phố Hà Nội trong việc kiểm tra,

giám sát hoạt động cho vay của Quỹ theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý về tổ chức và hoạt động của Quỹ theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Liên minh HTX thành phố Hà Nội

Liên minh HTX thành phố Hà Nội thực hiện việc quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại hàng năm của Quỹ; thực hiện một số quyền hạn và trách nhiệm do cơ quan có thẩm quyền giao đối với Quỹ theo quy định.

4. Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Thành phố

Quỹ có trách nhiệm triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược này, đồng thời tuân thủ thực hiện các quy định tại Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính và pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính,; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh khu vực 1; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã thành phố Hà Nội, Chủ tịch Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBND TP Nguyễn Xuân Lưu;
- Sở Tài chính; NHNN khu vực 1;
- Liên minh HTX Thành phố;
- Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP_{NTN,Anh}, KT, NNMT, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Lưu

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự					
1	Số đơn vị, phòng, ban trực thuộc Quỹ	3	3	3	3	3
2	Số cán bộ, người lao động của Quỹ (cả chuyên trách và kiêm nhiệm)	21	24	24	25	17
II	Tổng nguồn vốn					
1	Vốn chủ sở hữu					
-	Vốn điều lệ (triệu đồng)	125.000	125.000	125.000	170.000	170.000
III	Sử dụng vốn	Dự án/ triệu đồng	Dự án/ triệu đồng	Dự án/ triệu đồng	Dự án/ triệu đồng	Dự án/ triệu đồng
1	Số dự án/phương án cho vay	261	337	360	331	354
2	Doanh số cho vay	38.630	82.030	54.400	58.450	128.020
3	Số dư cho vay	75.624	109.503	111.086	102.985	165.099
3.1	Phân tách theo từng lĩnh vực, ngành nghề (triệu đồng)					
-	Nông Nghiệp	35.939	48.223	34.272	31.682	49.694
-	CN-Tiểu thủ CN	22.533	36.798	43.550	37.030	62.728
-	GTVT	300	600	800	700	-
-	Thương Mại -DV	16.312	22.752	25.874	25.135	28.805
-	Xây Dựng	540	280	900	539	3.500
-	Các ngành khác	-	850	5.688	7.898	20.372
3.2	Hiệu quả sử dụng vốn (dư nợ vay/ tổng nguồn vốn) (%)	60,5	87,6	88,8	60,6	97,1
IV	Kết quả hoạt động tài chính (triệu đồng)					
1	Tổng thu nhập	10.209	11.416	10.963	19.456	11.464
-	Thu nhập từ hoạt động cho vay	4.730	5.922	7.024	7.884	8.526
-	Thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính (ví dụ tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng)					

	rồi tại tổ chức tín dụng)	3.505	3.637	3.458	2.490	2.001
-	Thu nhập khác	1.974	1.857	481	9.082	937
2	Tổng chi phí	5.305	4.063	3.828	4.065	7.028
-	Chi phí hoạt động bộ máy	5.305	4.063	3.828	4.065	7.028
3	Chênh lệch thu chi	4.904	7.353	7.135	15.390	4.436
V	Nợ xấu					
1	Tổng nợ xấu (<i>triệu đồng</i>)	16.834	11.443	9.212	5.899	4.507
-	Nhóm 3	-	-	639	-	-
-	Nhóm 4	2.464	100	-	430	-
-	Nhóm 5	14.370	11.343	8.573	5.469	4.507
2	Tỷ lệ nợ xấu/ dư nợ (%)	22,2	10,45	8,29	5,73	2,73
VI	Quỹ dự phòng rủi ro	11.481	10.437	10.578	2.098	2.088

PHỤ LỤC 2

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
I	Tổ chức bộ máy, quản trị nhân sự					
1	Số đơn vị, phòng, ban trực thuộc Quỹ	3	3	3	3	3
2	Số cán bộ, người lao động của Quỹ (cả chuyên trách và kiêm nhiệm)	17	20	20	22	25
II	Tổng nguồn vốn					
1	Vốn điều lệ (triệu đồng)	270.000	320.000	370.000	420.000	500.000
III	Sử dụng vốn	Dự án/ triệu đồng	Dự án/ triệu đồng	Dự án/ triệu đồng	Dự án/ triệu đồng	Dự án/ triệu đồng
1	Số dự án/phương án cho vay	540	650	750	880	960
2	Doanh số cho vay	124.000	145.000	160.000	169.000	200.000
3	Số dư cho vay	244.000	294.000	340.000	399.000	480.000
3.2	Hiệu quả sử dụng vốn (dư nợ vay/ tổng nguồn vốn) (%)	90	92	92	95	96
IV	Kết quả hoạt động tài chính (triệu đồng)					
1	Tổng thu nhập	13.300	14.760	16.380	18.200	20.370
2	Tổng chi phí	11.250	12.480	13.860	15.380	17.230
3	Chênh lệch thu chi	2.050	2.280	2.520	28.20	3.140
V	Nợ xấu (triệu đồng)					
1	Tổng nợ xấu	4.500	4.560	4.600	4.400	4.500
2	Tỷ lệ nợ xấu/ dư nợ (%)	1,8	1,5	1,3	1,1	0,9
VI	Quỹ dự phòng rủi ro (triệu đồng)	1.200	1.400	1.600	1.900	2.300